

EDWARD W. REED PH.D

EDWARD K. GILL PH.D

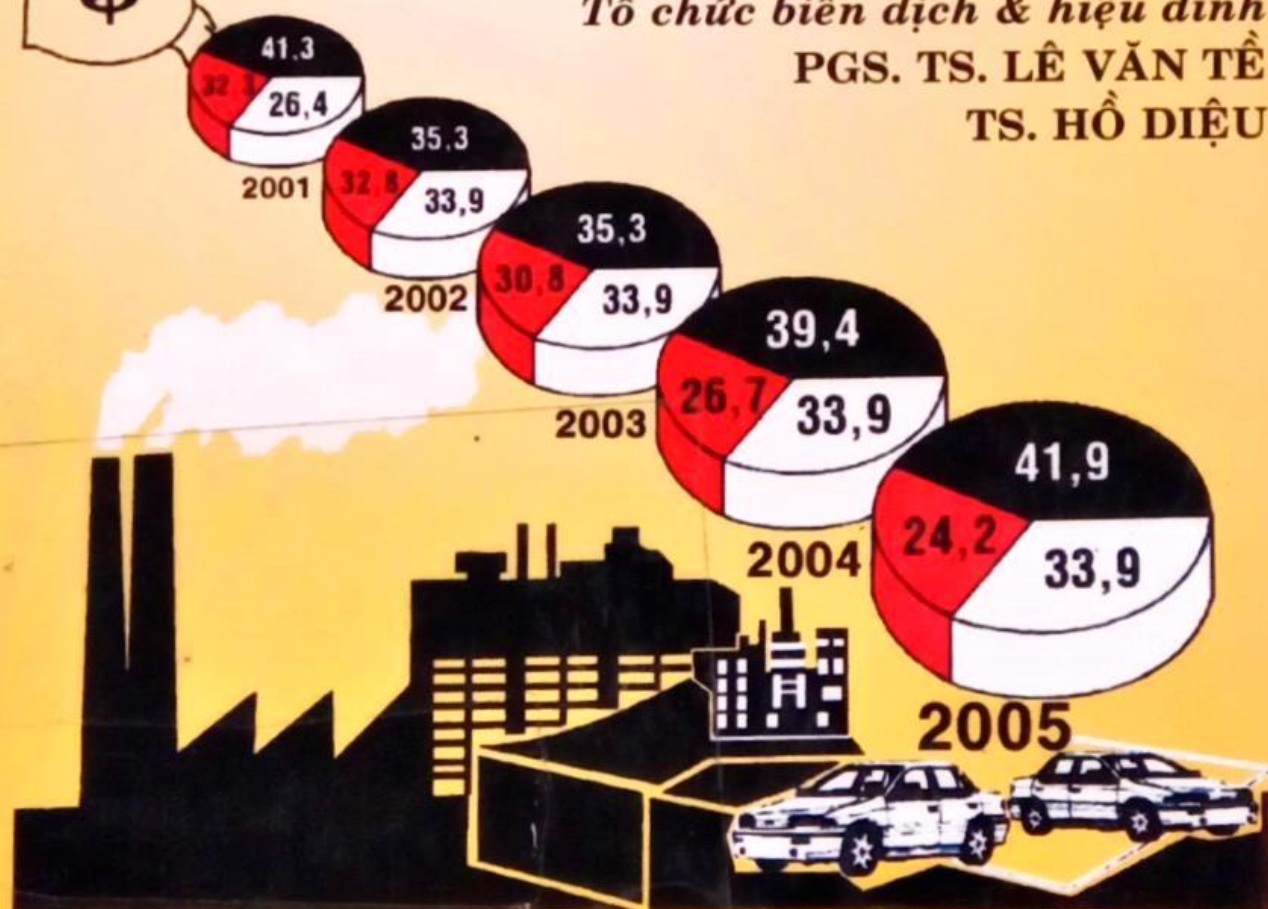
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



Tổ chức biên dịch & hiệu đính

PGS. TS. LÊ VĂN TÊ

TS. HỒ DIỆU



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

EDWARD W. REED PH.D

EDWARD K. GILL PH.D

Tổ chức biên dịch và hiệu đính:

PGS.TS Lê Văn Tề

TS. Hồ Diệu

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh

Edward W. Reed

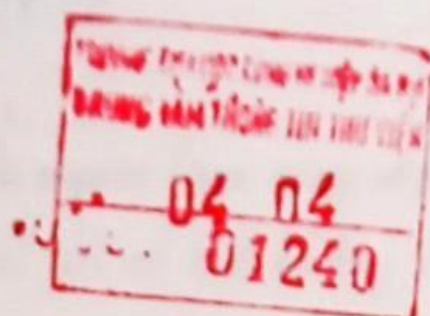
Edward K. Gill

Commercial Banking

4th ed. US: Prentice Hall.

EDWARD W. REED PH.D

EDWARD K. GILL PH.D



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI



Nhà Xuất Bản Thống Kê

Cùng bạn đọc,

Với tư cách là người làm công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi có thể khẳng định rằng, đây là một tài liệu hết sức có giá trị, xét trên phương diện lịch sử, tình hiện đại, tính quốc tế và khả năng ứng dụng, giống như một cẩm nang trong vận hành và nghiên cứu chính sách đối với những ai làm công việc giảng dạy, nghiên cứu, tác nghiệp và quản trị tác nghiệp trong hoạt động ngân hàng ở nước ta.

Nhận thức này có được, khi tham gia biên dịch và đặc biệt, khi làm công việc hiệu đính lần cuối để cho ra mắt bạn đọc lần này.

Bạn đọc sẽ có dịp đưa ra sự đánh giá của riêng mình, sau khi tiếp cận những nội dung mà hai tác giả Edward W. Reed và Edward K. Gill đã đề cập.

Tp. Hồ Chí Minh, 2 tháng 9, 2004
PGS. TS. LÊ VĂN TÊ

LỜI NÓI ĐẦU

Quển sách này tập trung bàn về các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại – một lĩnh vực kinh doanh thường xuyên đối mới trong những năm gần đây – nhằm thích ứng với những điều kiện kinh tế năng động và những điều chỉnh của luật pháp. Các ngân hàng thương mại đã và đang tìm kiếm các cơ hội để thu lợi nhuận và tăng trưởng nguồn vốn bằng nhiều cách khác nhau. Trong cùng thời gian đó, các tổ chức cạnh tranh phi ngân hàng thâm nhập vào trong các hoạt động nghiệp vụ ngân hàng truyền thống đã tăng lên một cách khủng khiếp. Việc điều chỉnh nghiệp vụ Ngân hàng Thương Mại phải được đặt ra nhằm thích ứng với môi trường mới – môi trường mà trong đó, việc quản lý ngân hàng buộc phải tiến hành.

Dù sao đi nữa, vẫn tồn tại nguy cơ mà người viết cuốn sách này sẽ cố gắng làm nổi bật, một cách rất bao quát, những yếu tố mới nảy sinh trong nghiệp vụ ngân hàng, không xét đến phần lớn các nghiệp vụ mà bất kỳ Ngân hàng thương mại nào đã thực hiện trong nhiều năm, và vẫn đang tiếp tục: Nhận tiền gửi và hoạt động cho vay và đầu tư. Các phương pháp mới có thể có một vài ảnh hưởng nào đó đối với các hoạt động đang được tiến hành, nhưng các nghiệp vụ kinh doanh về cơ bản là không thay đổi.

Không hề coi nhẹ tầm quan trọng của các Ngân hàng thương mại do thay đổi môi trường. Các ngân hàng thương mại luôn tạo ra nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu đối với các doanh nghiệp, chính phủ và cá nhân. Làm được điều đó tức là các ngân hàng thương mại đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho quá trình sản xuất, cung ứng các dịch vụ cần thiết và làm dễ dàng cho các hoạt động của Chính phủ. Hệ thống ngân hàng thương mại cung ứng, với một tỷ trọng đáng kể, các hoạt động trung gian trao đổi và đồng thời cung ứng các công cụ ban đầu nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia.

Năng lực thực tế của hệ thống ngân hàng thương mại nhằm tiến hành một cách có hiệu quả nhiệm vụ của nó trong mối quan hệ hài hòa với các lợi ích của toàn xã hội, và là người “thủ môn phụ thuộc đối với nền kinh tế”, trong vô số các biện pháp có tính chất rộng lớn để có thể quản lý có hiệu quả nền kinh tế. Các Ngân Hàng phải được quản lý một cách chặt chẽ, an toàn và có khả năng sinh lợi cao chừng nào chúng ta tạo cho nó, và bản thân các ngân hàng

thương mại tạo cho mình một sức mạnh, một hệ thống ngân hàng và khả năng thích ứng nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Quyển sách này chỉ tập trung vào các phương tiện quản trị của các ngân hàng thương mại. Nó được viết cho một đối tượng là sinh viên các trường Đại học, các chuyên gia và các nhà chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế bằng phương pháp miêu tả và phân tích các hoạt động của các Ngân hàng thương mại. Nó chỉ là một sự khảo sát về việc vận hành các nguyên tắc và kỹ thuật đối với các ngân hàng thương mại trong quá trình thực hiện các chức năng của chúng. Mặc dù mục tiêu của cuốn sách hướng vào việc quản trị ngân hàng và từng ngân hàng riêng lẻ nhưng nó không hề làm mất đi ý nghĩa và tầm quan trọng mang tính xã hội và vai trò của tiền tệ trong hệ thống ngân hàng thương mại hiện đại.

Hơn bất kỳ lĩnh vực nào khác trong toàn bộ các hoạt động của họ, tín dụng là nội dung kinh doanh chủ yếu của các ngân hàng thương mại và cũng là nội dung kinh doanh chủ yếu của bản thân các nhân viên của toàn hệ thống. Sự thừa nhận tầm quan trọng của hoạt động tín dụng, đòi hỏi chúng tôi dành 7 trong 19 chương của cuốn sách để cập đến nội dung này, bên cạnh những khảo sát thực nghiệm về cơ cấu, tổ chức và quản lý, ký thác, ngân quỹ và quản lý thanh khoản, đầu tư, dịch vụ ủy thác và nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, và cuối cùng, dành hai chương vào 2 lĩnh vực có ý nghĩa và tầm quan trọng sống còn là khả năng sinh lợi và vốn ngân hàng. Do bản chất mang tính công chúng rộng rãi của hoạt động nghiệp vụ ngân hàng, chúng tôi xem xét mỗi một bộ phận của mỗi chương dưới ánh sáng của luật pháp và thể chế, để theo đó, các ngân hàng thực hiện các hoạt động của mình.

Chúng tôi mang ơn nhiều người, cả những nhà hoạt động thực tiễn và cả những nhà nghiên cứu. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn Ngài Richard V. Cotter và Ngài Richard K Smith. Những thông tin và những đề nghị đã được cung cấp bởi nhiều người, mà chúng tôi không muốn nêu lên ở đây, nhưng chúng tôi đều mang lòng biết ơn đối với từng người.

Edward W. Reed, Ph.D
SENIOR VICE PRESIDENT AND ECONOMIST
EDWARD K GILL, PH.D
BOISE STATE UNIVERSITY.

CHƯƠNG MỘT:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI - TỔNG QUAN

Ngân hàng thương mại là một trong những ngành công nghiệp lâu đời nhất. Ngân hàng thương mại đầu tiên được thành lập vào năm 1782, trước khi hiến pháp Liên Bang được thông qua, và nhiều Ngân hàng được thành lập từ những năm 1800 đến nay vẫn đang hoạt động. Trong các định chế tài chính, Ngân hàng thương mại là định chế có kỳ hạn quan trọng nhất. Việc tăng trưởng tích sản và tiêu sản được trình bày ở bảng 1.1 và 1.2 dưới đây, phản ánh điều đó. Tổng tích sản xấp xỉ 3000 tỷ đô la. Xét theo lượng nhân viên có thời hạn, hoạt động ngân hàng là một trong những ngành công nghiệp rộng lớn nhất, với trên 1 triệu 500 ngàn công nhân viên.

CHỨC NĂNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Nghiệp vụ kinh doanh Ngân hàng thương mại rất phong phú và đa dạng. Với việc đưa vào hoạt động hình thức “Công ty mẹ, công ty con” và với sự nới lỏng một số hạn chế mà các ngân hàng phải thực hiện trước đây, một số lớn các dịch vụ khác nhau do các Ngân hàng thương mại và các chi nhánh của nó cung cấp được mở rộng. Những đổi mới gần đây trong nghiệp vụ ngân hàng, bao gồm việc đưa vào sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ kiểm toán đối với các doanh nghiệp, nghiệp vụ mua bán nợ (factoring), tín dụng thuê mua, máy trả tiền tự động, môi giới chiết khấu, tham gia vào thị trường đô la Châu Âu, cho thuê kết sắt.

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG MỘT:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI – TỔNG QUAN..... 1

CHỨC NĂNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 1

Tạo tiền..... 2

Cơ chế thanh toán 4

Huy động tiết kiệm 5

Mở rộng tín dụng..... 6

Tạo điều kiện để tài trợ ngoại thương 7

Dịch vụ ủy thác 9

Bảo quản an toàn vật có giá. 10

Dịch vụ kinh kỹ..... 11

TÍCH SẢN VÀ TIÊU SẢN – SỰ QUAN SÁT SƠ BỘ..... 13

MÔI TRƯỜNG CẠNH TRANH 21

ĐIỀU CHỈNH NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG 28

CHƯƠNG HAI:

CƠ CẤU HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 38

LỊCH SỬ BAN ĐẦU CỦA NGÂN HÀNG: 38

HỆ THỐNG NGÂN HÀNG SONG SONG 42

TỔ CHỨC CỦA NGÂN HÀNG 44

SỐ LƯỢNG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ CÁC HỘI

SỞ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 45

NGÂN HÀNG HỘI VIÊN VÀ NGÂN HÀNG KHÔNG PHẢI

HỘI VIÊN 48

VIỆC THÀNH LẬP CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 48

NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ	49
VIỆC GIÁM SÁT CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	53
CÁC NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI Ở MỸ	60
CÁC CÔNG TY SỞ HỮU NGÂN HÀNG (NGÂN HÀNG "MẸ")	64
<i>Các công ty sở hữu đa ngân hàng</i>	64
<i>Các công ty sở hữu một ngân hàng</i>	68
<i>Các hoạt động của các công ty sở hữu ngân hàng</i>	72
HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THEO NHÓM	75
CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH PHI NGÂN HÀNG	77

CHƯƠNG BA:

SỰ BÀNH TRƯỚNG CỦA HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG

THƯƠNG MẠI	82
SỰ HỢP NHẤT CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	83
<i>Các lý do hợp nhất.</i>	83
<i>Sự hợp nhất và toà án.</i>	86
<i>Nghịệp vụ ngân hàng có phải là một đường dây</i> <i>thương mại không.</i>	92
<i>Cạnh tranh trong hoạt động ngân hàng</i>	94
<i>Sự gia tăng các ngân hàng hợp nhất.</i>	97
<i>Đường lối chỉ đạo cho hợp nhất.</i>	100
VIỆC THIẾT LẬP CÁC CHI NHÁNH	101
HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG LIÊN TIỂU BANG	106
<i>Tình trạng thiết lập các ngân hàng chi nhánh liên tiểu</i> <i>bang hiện nay.</i>	111
NHẬN ĐẶC QUYỀN	117

CHƯƠNG BỐN:

QUẢN TRỊ, THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH, VÀ TỔ CHỨC CỦA CÁC NGÂN HÀNG	120
THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	121
HOẠCH ĐỊNH	122
<i>Các mục tiêu</i>	<i>124</i>
<i>Các chính sách:.....</i>	<i>126</i>
<i>Các quy định</i>	<i>127</i>
<i>Chiến lược.....</i>	<i>128</i>
THÔNG TIN LIÊN LẠC.....	130
KIỂM TRA	132
<i>Các báo cáo</i>	<i>132</i>
<i>Kiểm toán:.....</i>	<i>133</i>
<i>Thanh tra ngân hàng</i>	<i>134</i>
HOẠCH ĐỊNH VÀ VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH BỞI CÁC PHÒNG BAN	136
TỔ CHỨC NGÂN HÀNG.....	138
<i>Tổ chức trong ngân hàng lớn</i>	<i>146</i>
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	154
<i>Các tiêu chuẩn của thành viên hội đồng quản trị.....</i>	<i>154</i>
<i>Trách nhiệm của các thành viên hội đồng quản trị.....</i>	<i>155</i>
<i>Các chức năng của thành viên hội đồng</i>	<i>155</i>
<i>Trách nhiệm pháp lý của các thành viên Hội đồng quản trị</i>	<i>161</i>
<i>Phân tích trách nhiệm của các thành viên hội đồng quản trị.....</i>	<i>164</i>
CÁC VIÊN CHỨC ĐIỀU HÀNH	166

CHƯƠNG NĂM:

QUẢN TRỊ TÍCH SẢN (TÀI SẢN CÓ)	171
TÍCH SẢN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	175
TÍCH SẢN NGÂN QUỸ	177
Dự trữ pháp định	177
Tiền mặt tại quỹ	178
Kết số dư tại ngân hàng đại lý	179
Đầu tư chứng khoán	180
TÍN DỤNG	181
PHÂN LOẠI THỨ TỰ ƯU TIÊN CỦA TÍCH SẢN	182
Dự trữ sơ cấp	182
Dự trữ thứ cấp	183
Các khoản mục tín dụng	185
Đầu tư kiếm lời	185
Tài sản cố định	185
CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA	186
Cách thức tập trung quỹ vốn	186
Cách thức phân chia tích sản	187
Mô hình lập trình tuyến tính	192
THANH KHOẢN CỦA TÍCH SẢN	196
ĐO LƯỜNG THANH KHOẢN	197
XÁC ĐỊNH CÁC NHU CẦU VỀ THANH KHOẢN	201
CÁC LÝ THUYẾT VỀ QUẢN LÝ THANH KHOẢN	206
Lý thuyết cho vay thương mại	206
Lý thuyết về khả năng chuyển đổi	208
Lý thuyết lợi tức định trước	208
QUẢN LÝ TÌNH HÌNH DỰ TRỮ	209

CHƯƠNG SÁU:

QUẢN TRỊ TIÊU SẢN (TÀI SẢN NỢ).....	213
CÁC TÀI KHOẢN GIAO DỊCH	214
TIỀN GỬI ĐỊNH KỲ VÀ TIỀN GỬI TIẾT KIỆM	215
QUI MÔ CỦA TIỀN GỎI TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	218
TIỀN GỎI TẠI CÁC NGÂN HÀNG TƯ.....	219
<i>Lãi suất cạnh tranh.</i>	220
<i>Các đặc điểm vật chất và đội ngũ nhân sự.....</i>	220
<i>Các dịch vụ do ngân hàng cung ứng</i>	220
<i>Các chính sách cơ bản và sức mạnh của một ngân hàng.</i>	221
<i>Mức độ hoạt động kinh tế</i>	222
<i>Mức độ thâm niên của một ngân hàng.</i>	223
SỰ GIA TĂNG PHÍ TỔN TIỀN GỎI	224
THANH TOÁN BÙ TRỪ VÀ NHỜ THU SÉC	224
QUẢN LÝ TIÊU SẢN VỀ THANH TOÁN	226
<i>Chiết khấu Window.</i>	227
<i>Quỹ liên bang.....</i>	229
<i>Các hợp đồng mua lại</i>	230
<i>Cho vay đô la Châu Âu.....</i>	231
<i>Các chứng chỉ tiền gửi có giá trị lớn.....</i>	232
QUẢN LÝ TÍCH SẢN – TIÊU SẢN	233
<i>Lãi suất cơ bản ròng</i>	234
<i>Quản lý khe hở (gap).....</i>	235
<i>Phân tích độ dài (kỳ hạn)</i>	236
<i>Các vấn đề quản lý tích sản – tiêu sản.....</i>	237
<i>Các nghiệp vụ tự bảo hiểm, bán tích sản và trao đổi lãi suất (Swaps lãi suất).</i>	239

CHƯƠNG BẢY:

QUẢN TRỊ VỐN TỰ CÓ VÀ SỰ AN TOÀN CỦA CÁC NGÂN HÀNG	241
CUỘC TRANH LUẬN XUNG QUANH VỐN TỰ CÓ	242
ĐỊNH NGHĨA VỀ VỐN TỰ CÓ CỦA NGÂN HÀNG	244
CÁC CHỨC NĂNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VỐN TỰ CÓ NGÂN HÀNG	246
<i>Chức năng bảo vệ.....</i>	<i>246</i>
<i>Chức năng hoạt động.</i>	<i>249</i>
<i>Chức năng điều chỉnh.....</i>	<i>249</i>
<i>Sự phát triển vốn của ngân hàng.....</i>	<i>250</i>
CÁC NGUỒN HÌNH THÀNH VỐN TỰ CÓ CỦA NGÂN HÀNG.....	250
<i>Cổ phiếu thường.....</i>	<i>252</i>
<i>Dự trữ cho các khoản tín dụng tổn thất.....</i>	<i>253</i>
CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI, TÍN PHIẾU VỐN VÀ GIẤY NỢ	254
<i>Cổ phiếu ưu đãi.....</i>	<i>255</i>
<i>Tín phiếu vốn (Capital notes) và giấy nợ (debtentures).....</i>	<i>258</i>
NHỮNG SỰ THAY ĐỔI VỀ NGUỒN HÌNH THÀNH VỐN TỰ CÓ CỦA NGÂN HÀNG	259
THÀNH PHẦN CỦA VỐN TỰ CÓ NGÂN HÀNG.....	261
SỰ HỢP LÝ CỦA VỐN NGÂN HÀNG	263
<i>Hệ số vốn tự có.</i>	<i>264</i>
VỐN NGÂN HÀNG VÀ QUY MÔ NGÂN HÀNG	270
<i>Các phê phán khác nhau về hệ số và các mô thức.</i>	<i>272</i>
SỰ AN TOÀN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	275
VẤN ĐỀ ĐỊNH GIÁ BẢO HIỂM FDIC.	283

CHƯƠNG TÁM:

KHẢ NĂNG SINH LỢI CỦA CÁC NGÂN HÀNG.....	287
---	------------

LỢI TỨC TỪ NHỮNG KHOẢN CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG	288
<i>Các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất ngân hàng.</i>	292
<i>Lợi tức từ các chứng khoán.</i>	293
<i>Thu thập và thiệt hại (lỗ) về chứng khoán.</i>	294
<i>Các nguồn lợi khác.</i>	295
<i>Lợi tức dịch vụ ủy thác</i>	295
<i>Các chi phí dịch vụ trên các tài khoản ký thác.</i>	296
<i>Lợi tức nghiệp vụ khác.</i>	297
CÁC CHI PHÍ NGÂN HÀNG	297
<i>Tiền lương, tiền công lao động và các phúc lợi của nhân viên.</i>	298
<i>Lãi tiền gửi có kỳ hạn và tiết kiệm</i>	298
<i>Quỹ liên bang</i>	299
<i>Chi phí liên quan đến tài sản sở hữu</i>	299
<i>Tiền dự phòng cho các thiệt hại tín dụng</i>	299
<i>Các chi phí nghiệp vụ khác.</i>	300
<i>Thuế lợi tức</i>	302
LỢI NHUẬN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.	302
<i>Đo lường lợi nhuận ngân hàng.</i>	303
<i>Khả năng sinh lợi của các ngân hàng</i>	306
<i>Khả năng sinh lợi và quy mô ngân hàng.</i>	311
<i>Các viễn ảnh tương lai về lợi nhuận ngân hàng.</i>	312
CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	314
CÁC KHÁC BIỆT VỀ DOANH LỢI NGÂN HÀNG	316
PHÂN TÍCH CHI PHÍ NGHIỆP VỤ.	319
<i>Nhu cầu về lợi nhuận kỳ vọng</i>	324
CHƯƠNG CHÍN :	
PHÂN TÍCH TÍN DỤNG	327

MỤC TIÊU PHÂN TÍCH TÍN DỤNG	327
CÁC YẾU TỐ XEM XÉT KHI PHÂN TÍCH TÍN DỤNG	328
<i>Năng lực vay nợ.</i>	329
<i>Uy tín.</i>	330
<i>Khả năng tạo ra lợi tức.</i>	331
<i>Quyền sở hữu các tích sản</i>	332
<i>Các điều kiện kinh tế.</i>	333
<i>Tầm quan trọng của các yếu tố tín dụng.</i>	334
MỤC ĐÍCH CỦA ĐIỀU TRA TÍN DỤNG.....	334
CÁC NGUỒN THÔNG TIN VỀ TÍN DỤNG.	336
<i>Phòng vấn người xin vay</i>	336
<i>Sổ sách của ngân hàng.</i>	336
<i>Các nguồn thông tin bên ngoài về tín dụng.</i>	337
<i>Điều tra nơi hoạt động kinh doanh của người xin vay.</i>	345
<i>Các báo cáo tài chính</i>	345
PHÂN TÍCH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH	346
VIỆC ĐÁNH GIÁ CÁC KHOẢN MỤC TRONG CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	348
<i>Đánh giá các khoản mục tích sản</i>	348
<i>Đánh giá tích sản và vốn tự có.</i>	351
<i>Đánh giá báo cáo lợi tức.</i>	352
<i>Đánh giá bản báo cáo về các thay đổi tình hình tài chính.</i>	354
PHÂN TÍCH HỆ SỐ.....	355
<i>Các hệ số thanh khoản và hệ số hoạt động.</i>	360
<i>Ảnh hưởng tài chính.</i>	364
<i>Khả năng sinh lợi.</i>	365
<i>Khuynh hướng phát triển.</i>	367

CÁC NGUỒN THÔNG TIN VỀ TÀI CHÍNH.....	368
NGÂN SÁCH DOANH NGHIỆP VÀ CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH	370

CHƯƠNG MƯỜI:

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG VÀ CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG	372
PHÂN LOẠI CHO VAY	372
<i>Mục đích.</i>	<i>372</i>
<i>Cho vay có đảm bảo và không có đảm bảo</i>	<i>373</i>
<i>Kỳ hạn nợ.....</i>	<i>376</i>
<i>Phương pháp hoàn trả.....</i>	<i>376</i>
<i>Nguồn vốn.....</i>	<i>377</i>
CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHO VAY	378
CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG	381
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG	381
CÁC KHOẢN MỤC THUỘC CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG	384
<i>Ranh giới tín dụng.</i>	<i>384</i>
<i>Các loại cho vay được thực hiện.</i>	<i>384</i>
<i>Sự bảo đảm và khả năng thanh toán có thể chấp nhận.</i>	<i>385</i>
<i>Các kỳ hạn tín dụng</i>	<i>386</i>
<i>Hướng giải quyết phần tín dụng vượt giới hạn.</i>	<i>387</i>
<i>Thanh toán nợ</i>	<i>387</i>
<i>Các khoản vay có vấn đề</i>	<i>388</i>
<i>Số kết dư bù trừ.....</i>	<i>388</i>
<i>Cam kết cho vay.</i>	<i>389</i>
<i>Qui mô của khoản mục tín dụng.</i>	<i>390</i>
ĐỊNH GIÁ CÁC KHOẢN TÍN DỤNG	392
<i>Lãi suất cho vay kinh doanh.....</i>	<i>394</i>
<i>Lãi suất cho vay nông nghiệp.....</i>	<i>395</i>

Lãi suất cho vay tiêu dùng	396
Lãi suất cho vay bất động sản.....	397
Cho vay nặng lãi	398
ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG	398
TỔ CHỨC CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG	399

CHƯƠNG MƯỜI MỘT:

TÍN DỤNG NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH NGẮN HẠN..	403
TÍN DỤNG NGẮN HẠN ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP	403
MỨC TÍN DỤNG	406
CHO VAY KINH DOANH NGẮN HẠN KHÔNG ĐẢM BẢO.....	408
CHO VAY KINH DOANH NGẮN HẠN CÓ BẢO ĐẢM.....	408
<i>Các khoản cho vay được bồi thự hoặc bảo đảm.</i>	<i>409</i>
<i>Nhượng lại các hợp đồng.</i>	<i>410</i>
<i>Nhượng lại các tích trái.</i>	<i>411</i>
<i>Factoring.....</i>	<i>414</i>
<i>Sự chuyển nhượng các hoạt động mua bán dầu hỏa.....</i>	<i>416</i>
<i>Các khoản cho vay được bảo đảm bằng hàng tồn kho.....</i>	<i>416</i>
<i>Ký hóa phiếu.</i>	<i>417</i>
<i>Các biên nhận tín thác.</i>	<i>420</i>
<i>Bộ luật thương mại thống nhất (Uniform commercial law)</i>	
<i>và các quyền lưu giữ thả nổi.</i>	<i>421</i>
<i>Khoản cho vay được bảo đảm bằng nhà máy và bất động</i>	
<i>sản khác.</i>	<i>423</i>
<i>Cho vay chứng khoán</i>	<i>424</i>
<i>Cho vay được bảo đảm bằng bảo hiểm sinh mạng.</i>	<i>426</i>
CHO VAY CÔNG NGHIỆP	427
<i>Cho vay gián tiếp.</i>	<i>431</i>

CHƯƠNG MƯỜI HAI:

CÁC KHOẢN CHO VAY KINH DOANH TRUNG HẠN	432
CHO VAY TRUNG HẠN (CÓ KỲ HẠN).....	432
LÝ DO SỰ PHÁT TRIỂN CÁC KHOẢN CHO VAY	433
CÁC DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG KHOẢN VAY ĐỊNH KỲ (TRUNG HẠN)	434
SỬ DỤNG VỐN TỪ CHO VAY ĐỊNH KỲ	435
KỲ HẠN, SỰ BẢO ĐẢM, VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN TRẢ KHOẢN CHO VAY ĐỊNH KỲ	436
LÃI SUẤT.....	437
CHO VAY THEO PHẦN VÀ NHỮNG KHOẢN CHO VAY CÓ BẢO HIỂM	439
NGUỒN TRẢ NỢ CHO CÁC KHOẢN CHO VAY ĐỊNH KỲ (TRUNG HẠN).....	440
CÁC YẾU TỐ ĐƯỢC NGÂN HÀNG XEM XÉT KHI THỰC HIỆN CHO VAY ĐỊNH (TRUNG HẠN)	441
<i>Các yếu tố bên trong</i>	<i>442</i>
<i>Khả năng trả nợ của người vay</i>	<i>443</i>
HỢP ĐỒNG CHO VAY ĐỊNH KỲ.....	445
<i>Lời mở đầu</i>	<i>446</i>
<i>Số lượng và kỳ hạn của khoản cho vay.....</i>	<i>446</i>
<i>Xin vay và bảo đảm.....</i>	<i>447</i>
CÁC ĐIỀU KIỆN CHO VAY	448
<i>Mô tả vật thế chấp</i>	<i>448</i>
<i>Các cam kết của người vay.....</i>	<i>449</i>
<i>Các cam kết thực hiện.....</i>	<i>449</i>
<i>Các cam kết không thực hiện.....</i>	<i>450</i>
<i>Các điều khoản giới hạn</i>	<i>451</i>
<i>Trường hợp không trả được nợ.....</i>	<i>453</i>

TÍN DỤNG TUẦN HOÀN	454
THUÊ MUA	455
<i>Thuê mua hợp tác</i>	456
<i>Thuận lợi về thuế</i>	457
VIỆC TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH MỘT CHƯƠNG TRÌNH	
THUÊ MUA	458

CHƯƠNG MƯỜI BA:

CHO VAY BẤT ĐỘNG SẢN	460
CHO VAY BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở	461
<i>Thị trường thế chấp thứ cấp</i>	463
<i>Các loại cho vay nhà ở do ngân hàng thương mại</i>	
<i>thực hiện</i>	465
CÁC BIỆN PHÁP CÓ Ý NGHĨA TRONG VIỆC CHO VAY	
BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở	467
<i>Phân tích tín dụng đối với người vay</i>	467
<i>Việc đánh giá tài sản</i>	468
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHO VAY BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở	470
<i>Quyền sở hữu có hiệu lực</i>	470
<i>Thế chấp</i>	471
<i>Các điều khoản về trả nợ</i>	473
LÃI SUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI CHO VAY THẾ CHẤP	475
THẾ CHẤP THỨ HAI	476
UY TÍN TRONG VIỆC CHO VAY	476
CHO VAY NHÀ CƠ ĐỘNG	478
CHO VAY XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT	479
CHO VAY BẤT ĐỘNG SẢN PHI CƯ TRÚ, PHI NÔNG NGHIỆP	482
CHO VAY BẤT ĐỘNG SẢN TRONG NÔNG NGHIỆP	483
NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THẾ CHẤP	484

CHƯƠNG MƯỜI BỐN:

CÁC KHOẢN CHO VAY ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG.....	485
PHÂN LOẠI TÍN DỤNG TIÊU DÙNG.....	485
<i>Tín dụng tiêu dùng trả góp.....</i>	<i>486</i>
<i>Kỳ hạn của tín dụng tiêu dùng trả góp.....</i>	<i>489</i>
<i>Tín dụng tiêu dùng phi trả góp.....</i>	<i>494</i>
NGUỒN GỐC CỦA CÁC KHOẢN CHO VAY TIÊU DÙNG.....	494
<i>Các lý do về cho vay gián tiếp.....</i>	<i>495</i>
<i>Các khoản dự trữ của nhà buôn.....</i>	<i>496</i>
<i>Các yếu tố quan trọng liên quan đến cho vay gián tiếp.....</i>	<i>497</i>
<i>Các yếu tố tín dụng liên quan đến việc tài trợ gián tiếp.....</i>	<i>499</i>
<i>Phương thức cho vay luân chuyển.....</i>	<i>500</i>
THẺ TÍN DỤNG	502
MÁY RÚT TIỀN TỰ ĐỘNG (ATM)	510
HỆ THỐNG THANH TOÁN ĐIỂM BÁN HÀNG.	511
CÁC QUY ĐỊNH VỀ TÍN DỤNG TIÊU DÙNG	513
<i>Uy tín khi cho vay.....</i>	<i>513</i>
<i>Đạo luật cơ hội tín dụng bình đẳng.....</i>	<i>515</i>
<i>Lý thuyết về người nắm giữ đúng lúc.....</i>	<i>516</i>
<i>Luật ký phát hóa đơn tín dụng lành mạnh.....</i>	<i>518</i>
KHOẢN CHO VAY ĐỂ MUA VÀ SỞ HỮU CÁC CHỨNG KHOÁN	520

CHƯƠNG MƯỜI LĂM:

NHỮNG KHOẢN CHO VAY CÓ VẤN ĐỀ (KHÓ ĐÒI).....	522
CÁC TỔN THẤT CHO VAY GẦN ĐÂY	526
CÁC NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN KHOẢN CHO VAY CÓ VẤN ĐỀ VÀ CÁC TỔN THẤT	528
<i>Các khoản cho vay tiêu dùng</i>	<i>529</i>

<i>Khoản cho vay vì mục đích sản xuất</i>	529
<i>Các hoạt động cho vay không hoàn hảo.....</i>	533
<i>Các dấu hiệu của khoản cho vay có vấn đề.....</i>	535
ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ LIÊN QUAN ĐẾN KHOẢN CHO VAY CÓ VẤN ĐỀ	537
NGĂN NGỪA NHỮNG KHOẢN CHO VAY CÓ VẤN ĐỀ VÀ TỔN THẤT TÍN DỤNG	538
XỬ LÝ CÁC KHOẢN CHO VAY CÓ VẤN ĐỀ.....	540
<i>Tổ chức khai thác</i>	542
<i>Thanh lý các khoản cho vay có vấn đề</i>	545
<i>Sự phá sản.....</i>	549

CHƯƠNG MƯỜI SÁU:

DANH MỤC ĐẦU TƯ – CÁC CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN TRỊ	551
ĐẶC ĐIỂM CỦA DANH MỤC ĐẦU TƯ	551
MỤC TIÊU CỦA DANH MỤC ĐẦU TƯ	553
CÁC RỦI RO LIÊN HỆ VỚI DANH MỤC ĐẦU TƯ.....	555
GIÁ TRÁI PHIẾU, LÃI SUẤT VÀ KỲ HẠN.....	556
CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ	560
<i>Sự đa dạng.....</i>	561
DỰ ĐOÁN LÃI SUẤT	564
<i>Các yêu cầu về chất lượng</i>	567
TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN TRỊ	568
<i>Giao dịch.....</i>	569
<i>Nghị quyết vụ tự bảo hiểm</i>	571
XÁC ĐỊNH TỔ CHỨC ĐỐI VỚI BỘ PHẬN ĐẦU TƯ	573

CHƯƠNG MƯỜI BẢY:

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ	576
---------------------------------	-----

CÁC CHẾ ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ LIÊN QUAN VỚI CÁC	
NGÂN HÀNG TRONG NƯỚC.	576
XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG	579
PHÂN LOẠI CÁC CHỨNG KHOÁN THEO CHỦ THỂ PHÁT HÀNH	581
<i>Các chứng khoán chính quyền liên bang.</i>	581
<i>Phát hành công khố phiếu (trái phiếu chính phủ</i>	
<i>Government bonds)</i>	583
<i>Thị trường của nhà kinh doanh.</i>	584
<i>Công ty nhà nước và việc phát hành các chứng khoán</i>	
<i>có liên quan.</i>	585
<i>Chứng khoán thành thị.</i>	586
<i>Trái phiếu lợi tức</i>	587
<i>Trái phiếu có mục đích.....</i>	587
<i>Các trái phiếu hỗn hợp.</i>	587
<i>Chứng khoán thành thị và đạo luật sửa đổi thuế 1986</i>	588
<i>Các chứng khoán trung gian (hay chứng khoán hợp vốn).....</i>	590
<i>Trái khoán có tài sản thế chấp.....</i>	592
REMIC	593
<i>Các chứng khoán khác</i>	593
BẢO LÃNH CỦA NGÂN HÀNG VỀ CÁC CHỨNG KHOÁN	
NGÂN KHỐ	594
KHUYNH HƯỚNG TRONG ĐẦU TƯ NGÂN HÀNG.....	598
CHƯƠNG MƯỜI TÁM:	
CÁC DỊCH VỤ ỦY THÁC CỦA NGÂN HÀNG	
THƯƠNG MẠI	600
LỢI THẾ CỦA CÔNG TY THỤ THÁC	600
SỰ PHÁT TRIỂN VÀ ĐIỀU CHỈNH DỊCH VỤ ỦY THÁC TẠI	
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	602

CÁC DỊCH VỤ ỦY THÁC ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁ NHÂN	604
<i>Thanh lý các tài sản</i>	604
VIỆC ĐIỀU HÀNH CÁC ỦY THÁC CÁ NHÂN	606
<i>Đóng vai trò người giám hộ và người bảo quản tài sản</i>	609
<i>Dịch vụ đại diện</i>	609
DỊCH VỤ ỦY THÁC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP	611
DỊCH VỤ ỦY THÁC ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO CÁC TỔ CHỨC	
TỪ THIỆN VÀ NHỮNG TỔ CHỨC KHÁC	614
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ PHẬN ỦY THÁC	615
TRÁCH NHIỆM TIỀM TÀNG CỦA BỘ PHẬN ỦY THÁC	617
CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ ỦY THÁC	618
<i>Theo đuổi hoạt động đầu tư</i>	621
<i>Quỹ ủy thác chung</i>	622
SỐ LƯỢNG VÀ BẢN CHẤT CỦA CÁC TÍCH SẢN ỦY THÁC	624
TỔ CHỨC BỘ PHẬN ỦY THÁC	624
PHÍ ỦY THÁC	625

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN:

NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	631
SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	632
<i>Luật Edge</i>	634
<i>Điều kiện thuận lợi của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế</i>	635
<i>Mở rộng ra nước ngoài</i>	636
LÝ DO PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	641
DỊCH VỤ QUỐC TẾ CỦA CÁC NGÂN HÀNG MỸ	642
CHUYỂN TIỀN	643
TÀI TRỢ NGOẠI THƯƠNG	645
<i>Hối phiếu</i>	646
<i>Thư tín dụng</i>	647